

Số: 532 /QĐ-CT

Vĩnh Phúc, ngày 15 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Tờ trình số 109/TTr-STNMT ngày 05/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; 02 danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Phê duyệt 03 quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

trường tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc. (Chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để áp dụng thống nhất; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-Cp ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, Ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Cục KSTTHC- Văn phòng Chính phủ;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
 - Cổng thông tin - GTĐT tỉnh;
 - VNPT Vĩnh Phúc;
 - Lưu: VT, KSTT 2, 5. ✓
- (L-32b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Việt Văn

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CT ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành

Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn mười bốn (14) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh phê duyệt.
Địa điểm thực hiện	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).
Cách thức thực hiện	Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
Phí, Lệ phí	Không quy định.
Căn cứ pháp lý	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
Ghi chú	<i>Thành phần hồ sơ và các nội dung khác của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 01, Mục A, phần II, Phụ lục Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i>

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành

Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc
----------------------------	--

	<p><i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p><i>Thời hạn thẩm định báo cáo, bản kê khai:</i> trong thời hạn hai mươi tư (24) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh phê duyệt.</p>
Địa điểm thực hiện	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).
Cách thức thực hiện	Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
Phí, Lệ phí	Không quy định.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
Ghi chú	<i>Thành phần hồ sơ và các nội dung khác của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 1, mục II, Mục B, phần II phụ lục Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i>

2. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Thời hạn giải quyết	<p><i>Thời hạn giải quyết:</i> 10 ngày làm việc</p> <p><i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p><i>Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo, bản kê khai:</i> trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh phê duyệt.</p>
Địa điểm thực hiện	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).
Cách thức thực hiện	Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
Phí, Lệ phí	Không quy định.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-

	<p>CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>
Ghi chú	<p><i>Thành phần hồ sơ và các nội dung khác của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 2, mục II, Mục B, phần II phụ lục Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i></p>

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH VINH PHÚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CT ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành:

Mã TTHC:

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả	Ghi chú
Bước 1	-Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tính, chuyển Công chức Sở Tài nguyên và Môi trường. - Thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức Sở Tài nguyên và môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- In giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, gửi công dân/tổ chức; - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu không thuộc trường hợp giải quyết).	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Khoáng sản, Tài nguyên Nước và Khí tượng thủy văn	0,5 ngày	Đã chuyển, phân công cán bộ xử lý	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ:	Công chức phòng Khoáng sản, Tài nguyên Nước và Khí tượng thủy văn.	12 ngày	- Trong thời hạn mười hai (12) ngày làm việc, Công chức thụ lý hồ sơ có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ dự thảo tờ trình, trình lãnh đạo phòng thông qua: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, Công chức thụ lý hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. + Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn mười một (11) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Công chức thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. Trường hợp phải	

				bổ sung, chỉnh sửa đề án hoặc không đủ điều kiện phê duyệt Công chức dự thảo văn bản trình lãnh đạo Sở ký duyệt gửi cá nhân/tổ chức nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc lý do không cấp giấy phép (<i>thời gian chỉnh sửa, bổ sung không tính vào thời gian thẩm định</i>). Tổ chức/cá nhân nộp lại, công chức tiếp tục thẩm định.	
Bước 4	Dự thảo Tờ trình cấp giấy phép và trình lãnh đạo phòng	Công chức phòng Khoáng sản, Tài nguyên Nước và Khí tượng thủy văn	0,5 ngày	Dự thảo tờ trình, đã chuyển lãnh đạo phòng	
Bước 5	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng Khoáng sản, Tài nguyên Nước và Khí tượng thủy văn	01 ngày	Kết quả duyệt hồ sơ: + Nếu đạt yêu cầu, ký duyệt dự thảo Tờ trình, hoặc Văn bản trả lại hồ sơ, trình lãnh đạo Sở ký duyệt. + Nếu chỉnh sửa thì trả lại cho cán bộ xử lý để thực hiện.	
Bước 6	Ký Tờ trình của Sở để trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở được phân công	0,5 ngày	Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký duyệt, chuyển văn thư	
Bước 7	Lấy số, lưu trữ, Scan văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày	Hồ sơ đã chuyển Ủy ban nhân dân tỉnh.	
Bước 8	Tiếp nhận hồ sơ; Scan hồ sơ giấy; chuyển Chánh Văn phòng	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	Hồ sơ được tiếp nhận, chuyển đến Chánh văn phòng.	
Bước 9	Phân công xử lý hồ sơ	Chánh văn phòng	0,5 ngày	Đã phân công, giao Chuyên viên xử lý	
Bước 10	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình ký	Chuyên viên được giao xử lý	02 ngày	Xem xét, thẩm định, chuyển Lãnh đạo Văn phòng được phân công phụ trách	
Bước 11	Duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng được phân công phụ trách	0,5 ngày	Văn bản được duyệt và ký nháy, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	
Bước 12	Xem xét, ký duyệt văn bản	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND tỉnh phụ trách	0,5 ngày	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất đã được ký duyệt, hoặc ký văn bản trả lại hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường và gửi hồ sơ kèm theo chuyển văn thư phát hành	

Bước 13	Lấy số, đóng dấu, lưu; chuyên giao kết quả cho công chức Sở Tài nguyên và môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư hoặc cán bộ được phân công của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	Kết quả đã chuyển cho công chức Sở Tài nguyên và môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	
Bước 14	Nhận, thông báo, trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Công chức Sở Tài nguyên và môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	Thông báo, trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	
Tổng thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc					

2. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành

Mã TTHC:

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả	Ghi chú
Bước 1	-Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, chuyển Công chức Sở Tài nguyên và Môi trường. - Thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức Sở Tài nguyên và môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- In giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, gửi công dân/tổ chức; - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu không thuộc trường hợp giải quyết).	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Khoáng sản, Tài nguyên Nước và Khí tượng thủy văn	0,5 ngày	Đã chuyển, phân công cán bộ xử lý	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ:	Công chức phòng Khoáng sản, Tài nguyên Nước và Khí tượng thủy văn.	22 ngày	- Trong thời hạn hai mươi hai (22) ngày làm việc, Công chức thụ lý hồ sơ có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ dự thảo tờ trình, trình lãnh đạo phòng thông qua: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, Công chức thụ lý hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.	

				+ Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn chín (09) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Công chức thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề án hoặc không đủ điều kiện phê duyệt Công chức dự thảo văn bản trình lãnh đạo Sở ký duyệt gửi cá nhân/tổ chức nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc lý do không cấp giấy phép (thời gian chỉnh sửa, bổ sung không tính vào thời gian thẩm định). Tổ chức/cá nhân nộp lại, công chức tiếp tục thẩm định.	
Bước 4	Dự thảo Tờ trình cấp giấy phép và trình lãnh đạo phòng	Công chức phòng Khoáng sản, Tài nguyên Nước và Khí tượng thủy văn	0,5 ngày	Dự thảo tờ trình, đã chuyển lãnh đạo phòng	
Bước 5	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng Khoáng sản, Tài nguyên Nước và Khí tượng thủy văn	01 ngày	Kết quả duyệt hồ sơ: + Nếu đạt yêu cầu, ký duyệt dự thảo Tờ trình, hoặc Văn bản trả lại hồ sơ, trình lãnh đạo Sở ký duyệt. + Nếu chỉnh sửa thì trả lại cho cán bộ xử lý để thực hiện.	
Bước 6	Ký Tờ trình của Sở để trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở được phân công	0,5 ngày	Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký duyệt, chuyển văn thư	
Bước 7	Lấy số, lưu trữ, Scan văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày	Hồ sơ đã chuyển Ủy ban nhân dân tỉnh.	
Bước 8	Tiếp nhận hồ sơ; Scan hồ sơ giấy; chuyển Chánh Văn phòng	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	Hồ sơ được tiếp nhận, chuyển đến Chánh văn phòng.	
Bước 9	Phân công xử lý hồ sơ	Chánh văn phòng	0,5 ngày	Đã phân công, giao Chuyên viên xử lý	
Bước 10	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình ký	Chuyên viên được giao xử lý	02 ngày	Xem xét, thẩm định, chuyển Lãnh đạo Văn phòng được phân công phụ trách	
Bước 11	Duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng được phân công phụ trách	0,5 ngày	Văn bản được duyệt và ký nháy, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	

Bước 12	Xem xét, ký duyệt văn bản	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND tỉnh phụ trách	0,5 ngày	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất đã được ký duyệt, hoặc ký văn bản trả lại hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường và gửi hồ sơ kèm theo chuyên văn thư phát hành	
Bước 13	Lấy số, đóng dấu, lưu; chuyên giao kết quả cho công chức Sở Tài nguyên và môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư hoặc cán bộ được phân công của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	Kết quả đã chuyển cho công chức Sở Tài nguyên và môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	
Bước 14	Nhận, thông báo, trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Công chức Sở Tài nguyên và môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	Thông báo, trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	
Tổng thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc					

3. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Mã TTHC:

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả	Ghi chú
Bước 1	-Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, chuyển Công chức Sở Tài nguyên và Môi trường. - Thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức Sở Tài nguyên và môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- In giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, gửi công dân/tổ chức; - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu không thuộc trường hợp giải quyết).	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng phòng Khoáng sản, Tài nguyên Nước và Khí tượng thủy văn	0,5 ngày	Đã chuyển, phân công cán bộ xử lý	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ:	Công chức phòng Khoáng sản, Tài nguyên Nước và Khí tượng thủy văn.	5 ngày	- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Công chức thụ lý hồ sơ có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ dự thảo tờ trình, trình lãnh đạo phòng thông qua:	

				<p>+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, Công chức thụ lý hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>+ Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn bốn (04) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Công chức thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề án hoặc không đủ điều kiện phê duyệt Công chức dự thảo văn bản trình lãnh đạo Sở ký duyệt gửi cá nhân/tổ chức nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc lý do không cấp giấy phép (<i>thời gian chỉnh sửa, bổ sung không tính vào thời gian thẩm định</i>). Tổ chức/cá nhân nộp lại, công chức tiếp tục thẩm định.</p>	
Bước 4	Dự thảo Tờ trình cấp giấy phép và trình lãnh đạo phòng	Công chức phòng Khoáng sản, Tài nguyên Nước và Khí tượng thủy văn	0,25 ngày	Dự thảo tờ trình, đã chuyển lãnh đạo phòng	
Bước 5	Xem xét dự thảo Tờ trình và trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng Khoáng sản, Tài nguyên Nước và Khí tượng thủy văn	0,25 ngày	<p>Kết quả duyệt hồ sơ:</p> <p>+ Nếu đạt yêu cầu, ký duyệt dự thảo Tờ trình, hoặc Văn bản trả lại hồ sơ, trình lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>+ Nếu chỉnh sửa thì trả lại cho cán bộ xử lý để thực hiện.</p>	
Bước 6	Ký Tờ trình của Sở để trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở được phân công	0,25 ngày	Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký duyệt, chuyển văn thư	
Bước 7	Lấy số, lưu trữ, Scan văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,25 ngày	Hồ sơ đã chuyển Ủy ban nhân dân tỉnh.	
Bước 8	Tiếp nhận hồ sơ; Scan hồ sơ giấy; chuyển Chánh Văn phòng	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	Hồ sơ được tiếp nhận, chuyển đến Chánh văn phòng.	
Bước 9	Phân công xử lý hồ sơ	Chánh văn phòng	0,5 ngày	Đã phân công, giao Chuyên viên xử lý	
Bước 10	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình ký	Chuyên viên được giao xử lý	01 ngày	Xem xét, thẩm định, chuyển Lãnh đạo Văn phòng được phân công phụ trách	

Bước 11	Duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng được phân công phụ trách	0,5 ngày	Văn bản được duyệt và ký nháy, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	
Bước 12	Xem xét, ký duyệt văn bản	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND tỉnh phụ trách	0,25 ngày	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất đã được ký duyệt, hoặc ký văn bản trả lại hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường và gửi hồ sơ kèm theo chuyển văn thư phát hành	
Bước 13	Lấy số, đóng dấu, lưu; chuyển giao kết quả cho công chức Sở Tài nguyên và môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư hoặc cán bộ được phân công của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	Kết quả đã chuyển cho công chức Sở Tài nguyên và môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công	
Bước 14	Nhận, thông báo, trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Công chức Sở Tài nguyên và môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	Thông báo, trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	
<i>Tổng thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc</i>					